Ch4 - Bốn Pháp - I. Phẩm Bhaṇḍagāma (Bhaṇḍagāmavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG IV BỐN PHÁP (CATUKKANIPÂTA)

L PHẨM BHANDAGAMA (BHANDAGAMAVAGGA)

I. KINH GIÁC NGÔ (ẠnubuddhasuttẩỶ (Ả. II. 1) 1. Như vây tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Vajjĩ5 tại làng Bhanda. Tại đấy, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r _ rri 9 1 m 1 _ _ Ạ__ A A A _ 1____ _____ Các Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo? do không giác ngộ5 không thể nhập bốn pháp, như vậy phải chạy dài, luân chuyển trong một thời gian dài, đối với Ta và đối với các ông! The nào là bốn? Này các Tỷ-kheo, do không giác ngộ, không thể nhập Thánh giới, như vậy phải chạy dài, phải luân chuyển trong một thời gian dài, đối với Ta và đối với các ông. Này các Tỷ-kheo9 do không giác ngộ, không thể nhập Thánh định... Thánh tuệ... Thánh giải thoát, như vậy phải chạy dài, phải luân chuyển trong một thời gian dài, đoi với Ta và đối với các ông. Này các Tỷ-kheo5 khi nào Thánh giới này được giác ngộ, được thể nhập; Thánh định được giác ngộ, được thể nhập; Thánh tuệ được giác ngộ9 được thể nhập; Thánh giải thoát được giác ngộ9 được thể nhập; hữu ái được chặt đứt, dây cột của hữu12 được đoạn tận, nay không còn tái sanh. Thế Tôn nói như vậy. Thiện Thệ sau khi nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Giới5 thiền định, trí tuệ5 Với giải thoát vô thượng, Gotama danh xưng, Giác ngộ những pháp này.

1 Tham khảo: A. II. 68; GS. II. 77 (kinh 62 ở sau); D. 16, Mahãparỉnỉbbãna Sutta (Kỉnh Đại Bắt-nỉết-bàn). 2 Bhavanettỉ là dây cột trói (rạiju), cũng như dây cột cổ trâu bò để dắt dẫn đi. Xem D. II. 90, phần V . J1 1— _ _ Á Ạ . A A __ 1 14 Ạ _AJ 2 __ Kotigãma, chính là sự thê nhập Bôn sự thật đưa đên ket quả này.

Đức Phật thắng tri chúng, Thuyết pháp cho Tỷ-kheo5 Đạo Sư đoạn tận khô, Bạc Tuệ Nhãn tịch tịnh. II. KINH RỜI KHỎI (Papatìtasutta) (A. II. 2) 2. Người không thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, được gọi là bị rời khỏi Pháp, Luật này. Thế nào là bốn? Không thành tựu Thánh giới, này các Tỷ-kheo? được gọi là bị rời khỏi Pháp, Luật này; không thành tựu Thánh thiền định, này các Tỷ-kheo, được gọi là bị rời khỏi Pháp, Luật này; không thành tựu Thánh trí tuệ, này các Tỷ-kheo? được gọi là bị rời khỏi Pháp, Luật này; không thành tựu Thánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, được gọi là bị rời khỏi Pháp, Luật này. Không thành tựu bôn pháp này, này các Tỷ-kheo9 được gọi là bị rời khỏi Pháp, Luật này. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo5 được gọi là không rời khỏi Pháp, Luật này. Thế nào lỗ bỗn? Thành tựu Thánh giới, này các Tỷ-kheo? được gọi là không rời khỏi Pháp, Luật này; thành tựu Thánh định, này các Tỷ-kheo, được gọi là không rời khỏi Pháp, Luật này; thành tựu Thánh trí tuệ, này các Tỷ-kheo, được gọi là không rời khỏi Pháp, Luật này; thành tựu Thánh giải thoát, này các Ty.kheo, được gọi

là không rời khỏi Pháp, Luật này. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, được gọi là không rời khỏi Pháp? Luật này. Sau khi chết họ rơi, Bị rơi, họ tham ái, Do vậy họ trở lại9 Một lần nữa tái sanh. Đã làm việc phải làm5 Đã thích việc đáng thích, Người ấy được an lạc5 Do an lạc đưa đến. III. KINH MẤT GỐC THỨ NHẤT (PaḶhamakhatasutta)34(Å. II. 2) 3 Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, là kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc chân nhân/ tự mình xử sự như một kẻ mất gốc? bị thương tích, phạm tội9 bị người trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước. Thế nào là bốn? Không có suy xét, không có cứu xét? tán thán người không đáng được tán thán; không có suy xét, không có cứu xét, không tán thán người đáng được tán

3 Xem 5.1. ÌO, 149; Sn. 127. 4 Asappurỉsa = Anarỉya. Xem A. II. 32 (kinh 31 ở sau).

thán; không có suy xét, không có cứu xét, tỏ bày sự tín nhiệm tại những chỗ không đáng được tín nhiệm; không có suy xét5 không có cứu xét, tỏ bày sự bất tín nhiệm tại những chỗ đáng được tín nhiệm. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, là kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc chân nhân, tự mình xử sự như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị người trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, là bậc hiền trí thông minh, là bậc chân nhân, tự mình xử sự không như một kẻ mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều điều phước đức. Thế nao lẳ bốn? Sau khi suy xét, sau khi cứu xét, không tán thán những người không đáng được tán thán; sau khi suy xét, sau khi cứu xét, tán thán những người đáng được tán thán; sau khi suy xét, sau khi cứu xét, không tỏ bày sự tín nhiệm tại những chỗ không đáng được tín nhiệm; sau khi suy xét, sau khi cứu xét5 tỏ bày sự tín nhiệm tại những chỗ đáng được tín nhiệm. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, là bậc hiền trí thông minh, là bậc chân nhân, tự mình xử sự không như một kẻ mât gôc9 không bị thương tích, không phạm tội, không bị người trí quở trách, và tạo nên nhiều điều phước đức. Ai khen người đáng chê, Ai chê người đáng khen, Kẻ ấy với miệng lưỡi, Chứa chấp điều bất hạnh. Do vì bất hạnh ấy, Không tìm được an lạc. Nhỏ nhen không đáng kể, Là loại bất hạnh này, Bất hạnh do cờ bạc, Phá hoại các tài sản. Lớn hơn, lớn hơn nhiều, Là loại bất hạnh này, Cho tất cả mọi người, Và cả với riêng mình. Những ai với ác ý5 Đôi với bậc Thiên The, Trải qua một trăm ngàn, Thời Nirabbuda,5 Và cộng ba mươi sáu, Với năm Abbuda,6

5 Nirabbuda: Một con số rất lớn, gấp 20 lần Abbuda; đồng thời là tên của một địa ngục. 6 Abbuda: Một con số rất lớn, chỉ cho thời gian dài chịu đau khổ trong địa ngục.

Bị sanh vào địa ngục, Trong suốt thời gian ấy, Nếu mắng nhiếc bậc Thánh, Với lòi, ý5 nguyện ác.7 IV. KINH MẤT GỐC THỨ HAI (Dutiyakhatasuttă) (Â. II. 4) 4. Do tà hạnh trong bốn sự, này các Tỷ-kheo5 là kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc chân nhân, tự mình xử sự như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị người trí quở trách, và tạo nhiều điều vô phước. Thế nào là tà hạnh trong bốn sự? Tà hạnh đối với mẹ, này các Tỷ-kheo5 là kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc chân nhân, tự

mình xử sự như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội5 bị người trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước. Tà hạnh đối với cha, này các Tỷ-kheo, là kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc chân nhân, tự mình xử sự như một kẻ mất gốc9 bị thương tích, phạm tội5 bị người trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước. Tà hạnh đối với Như Lai, này các Tỷ-kheo, là kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc chân nhân, tự mình xử sự như một kẻ mất gôc, bị thương tích, phạm tội, bị người trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước. Tà hạnh đối với đệ tử của Như Lai, này các Tỷ-kheo, là kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc chân nhân, tự mình xử sự như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội5 bị người trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước. Tà hạnh trong bốn sự này, này các Tỷ-kheo, là kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc chân nhân, tự mình xử sự như một kẻ mất gôc? bị thương tích, phạm tội5 bị người trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước. Chánh hạnh trong bốn sự này, này các Tỷ-kheo, là bậc hiền trí thông minh, là bậc chân nhân, tự mình xử sự không như một kẻ mất gôc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị người trí quở trách, và tạo nên nhiều điều phước đức. Thê nào là chánh hạnh trong bôn sự? Chánh hạnh đôi với mẹ5 này các Tỷ-kheo5 là bậc hiên trí thông minh, là bậc chân nhân, tự mình xử sự không như một kẻ mất gôc5 không bị thương tích, không phạm tội? không bị người trí quở trách, và tạo nhiều phước đức. Chánh hạnh đôi với cha, này các Tỷ-kheo? là bậc hiên trí thông minh, là bậc chân nhân, tự mình xử sự không như một kẻ mất gôc? không bị thương tích, không phạm tội, không bị người trí quở trách, và tạo nhiều phước đức. Chánh hạnh đôi với Như Lai, này các Tỷ-kheo? là bậc hiên trí thông minh, là bậc chân nhân5 tự mình xử sự không như một kẻ mất gốc5 không bị thương tích, không phạm tội, không bị người trí quở trách, và tạo nhiều phước đức.

7 Xem4 V. 171; s. I. 149; Sn. 123; Nettỉ. 132.

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 273

Chánh hạnh đối với đệ tử Như Lai, này các Tỷ-kheo? là bậc hiền trí thông minh, là bậc chân nhân, tự mình xử sự không như một kẻ mất gốc? không bị thương tích, không phạm tội, không bị người trí quở trách, và tạo nhiều phước đức. Chánh hạnh trong bốn sự này, này các Tỷ-kheo5 là bậc hiền trí thông minh, là bậc chân nhân, tự mình xử sự không như một kẻ mất gốc5 không bị thương tích, không phạm tội, không bị người trí quở trách, và tạo nhiều phước đức. Ai hành xử tà vạy5 Đối với mẹ và cha, Với Như Lai Chánh Giác, Hay với đệ tử Ngài, Người xử sự như vậy, Tạo nhiều điều vô phước. Những ai có ác hạnh, Đối với mẹ và cha, Đời này bậc trí trách, Đời sau sanh đọa xứ. Ai hành xử chơn chánh, Đối với mẹ và cha, Với Như Lai Chánh Giác? Hay với đệ tử Ngài, Người xử sự như vậy5 Tạo nhiều điều phước đức. Những ai có chánh hạnh5 Đối với mẹ và cha, Đời này bậc trí khen, Đời sau hưởng thiên giới. V. KINH THUẬN DÒNG (Anusotasutta) (A. II. 5) 5. Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bôn? Hạng người đi thuận dòng? hạng người đi nghịch dòng, hạng người tự đứng lại và vị Bà-la-môn đã vượt qua đên bờ bên kia, đứng trên đât liên. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đi thuận dòng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thọ hưởng các dục và làm các nghiệp ác. Này các Tỷkheo5 đây gọi là hạng người đi thuận dòng. Và này các

Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đi ngược dòng? Ở đây? này các Tỷ-kheo, có hạng người không thọ hưởng các dục; không làm ác nghiệp; với khổ, với ưu, nước mắt đầy mặt5 khóc than, sống Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là hạng người đi ngược dòng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người tự đứng lại? Ở dây, này các Tỷkheo, có hạng người do diệt tận năm hạ phần kiêt sử, được hóa sanh, tại đây

nhập Niết-bàn5 không còn trở lại đời này nữa. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người tự đứng lại.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Bà-la-môn8 đã vượt qua đến bên bờ kia, đứng trên đất liền? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thăng trí chứng ngộ? chứng đạt và an trú

Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là vị Bà-la-môn đã vượt qua đên bờ bên kia, đứng trên đât liên.

Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo9 có mặt hiện hữu ở đời.

Những ai sống ở đời5
Không chế ngự các dục,
Không từ bỏ ly tham,
Thọ hưởng các dục vQĩig,
Họ đi đến sanh già,
Đến rồi lại đến nữa,
Bị khát ái trói buộc,
Họ đi thuận dòng đời.
Do vậy, bậc có trí,
Ở đời trú chánh niệm?
Không thọ hưởng các dục?
Không hành trì điều ác,
Dầu chịu sự khổ đau,
Từ bỏ các dục vọng?
Họ được gọi hạng người,
Đi ngược lại dòng đời.
Những ai quyết đoạn tận9
Năm phiền não kiết sử,
Bậc Hữu học viên mãn,
Không còn bị thối thất,
Đạt được tâm điêu phục,
Các căn được định tĩnh,
Vị ây được gọi là?
Nẹười đã tự đứng lại.9
Đối các pháp thắng, liệt,

Vị ấy được giác tri,
Đã được quét quạt sạch,
Các pháp được chấm dứt,
Vị ây bậc Trí giả,
Phạm hạnh được thành tựu,
8 Xem s. I. 47; IV. 174; Dh. V. 26, Brãhmanavagga (phẩm Bà4a-môrì). 9 Chủ giải: Vị ấy là bậc Bất Lai.

Được tên gọi danh xưng,
Bậc Đã Đi Đến Nơi,
Chỗ tận cùng thế giới5
Bậc Đã Đến Bờ Kia.
VI. KINH NGHE ÍT (Ạppassutasuttà) (Ả. II. 6) 6. Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo? có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Nghe ít, điều đã được nghe không khởi lên; nghe ít, điều đã được nghe có khởi lên; nghe nhiều, điều đã được nghe không khởi lên; nghe nhiều, điều đã được nghe có khởi lên. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là người nghe ít, điều đã được nghe không khởi lên? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nghe ít về Kinh, ứng tụng,10 Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bốn sanh, Vị tằng hữu pháp pháp, Phương quảng. Người ấy, với điều đã được nghe ít ỏi này, không biết nghĩa, không biết pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là người nghe ít, điều đã được nghe không khởi lên. Và này các Tỷ-kheo? thê nào là người nghe ít, điêu đã được nghe có khởi lên? Ở đây, này các Tỷ-kheo? có hạng người được nghe ít về Kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bốn sanh, Vị tằng hữu pháp, Phương quảng. Người ây, với điêu đã được nghe ít ỏi này, biêt nghĩa, biêt pháp, thực hành pháp, tùy pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là người nghe ít, điều đã được nghe có khởi lên. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là người nghe nhiều, điều đã được nghe không khởi lên? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 có hạng người được nghe nhiều về Kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bốn sanh, Vị tằng hữu pháp, Phương quảng. Người ấy, với điều đã được nghe nhiều này, không biết nghĩa, không biết pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo? là người nghe nhiều, điều đã được nghe không khởi lên. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là người nghe nhiêu, điêu đã được nghe được khởi lên? ơ đây, này các Tỷ-kheo? có hạng người được nghe nhiêu vê Kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ? Như thị thuyết, Bổn sanh, yị tằng hữu pháp, Phương quảng. Người ấy, với điều đã được nghe nhiều này, biết nghĩa, biêt pháp, thực hành pháp, tùy pháp. Như vậy9 này các Tỷ-kheo, là người nghe nhiều, điều đã được nghe có khởi lên. Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Nêu là người nghe ít, Không định tĩnh trong giới? Họ chỉ trích người ây, Cả hai, giới và nghe.

10 Xem4 II. 103 (kinh 102 ở sau); 4 II. 177 (kinh 186 ở sau); M. I. 133; Vin. III. 8; Pug. 43.

Nếu là người nghe ít,
Nhưng khéo định trong giới,
Họ khen về giới dức, về nghe không đầy đủ.
Nêu là người nghe nhiêu,
Không định tĩnh trong giới,
Họ chỉ trích người ấy, về nghe được đày đủ.
Nếu là người nghe nhiều,
Lại khéo định trong giới,
Họ tán thán người ấy,
Cả hai, giới và nghe.
Đệ tử Phật nghe nhiều,
Trì pháp, có trí tuệ?
Như vàng cõi Diêm-phù?
Ai có thể chỉ trích?
Chư thiên khen vị ấy,
Phạm thiên cũng ngợi khen.

VII. KINH CHÓI SÁNG (Sobhanasutta)n (Â. II. 8)

7. Có bốn hạng người, này các Ty.kheo, thông minh, được huấn luyện, không sợ hi, nghe nhiều, trì pháp, thực hành pháp, tùy pháp, chói sáng Tăng chúng. Thế nào là bốn?

Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, thông minh, được huân luyện, không sợ hai, nghe nhiều, trì pháp5 thực hành pháp? tùy pháp, chói sáng Tăng chúng. Tỷkheo-ni, này các Tỷ-kheo... Nam cư sĩ, này các Tỷ-kheo... Nữ cư si, này các

Tỷ-kheo5 thông minh, được huấn luyện, không sợ hãi5 nghe nhiều, trì pháp, thực hành pháp, tùy pháp, chói sáng Tăng chúng.

Ai là người thông minh,
Là người không sợ hãi,
Lại là người nghe nhiều,
Và cũng hành trì pháp,
Đối với Chánh diệu pháp,
Thực hành pháp, tùy pháp,
Người như vậy được gọi5
Vị chói sáng Tăng chúng.
Vị Tỷ-kheo đủ giói,
Tỷ-kheo-ni nghe nhiều,
Bậc cư sĩ tín nam,*

11 Bản tiếng Anh của PTS: Illuminates (the Order), nghĩa là Chói sảng (Tăng chủng). Tham chiếu: Tăng.(f02. 0125.27.7. 0645CÍ8); Tạp.(T.02. 0099.873. 0220c04).

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 277

Bậc cư sĩ tín nữ, Họ chói sáng Tăng chúng, Là ánh sáng chúng Tăng. VIII. KINH VÔ SỞ ÚY (Vesãrajjasuttă)n (À. II. 8) 8. Có bốn vô sở úy của Như Lai, này các Tỷ-kheo9 do thành tựu bốn vô sở Úy này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rông tiêng con sư tử trong các hội chúng và chuyển pháp luân. Thế nào là bốn? “Nhu Lai tự nhận là Chánh Đẳng Giác, nhimg những pháp này không được Như Lai chánh đẳng giác trong các pháp ïìày", ở đây, nếu có vị Sa-môn9 Bà- la-môn5 hay Thiên, Ma vương, hay Phạm thiên, hay bất cứ ai ở đời buộc tội Ta đúng pháp như vậy; này các Tỷ-kheo, Ta không thấy có trường hợp này. Này các Tỷ-kheo? do Ta không thấy có trường hợp này5 nên Ta trú, đạt được an ổn? đạt được không run sợ? đạt được không sợ hãi. "Nhu Lai tự nhận là Ngài đã đoạn trừ các lậu hoặc9 nhưng các lậu hoặc này chưa được đoạn trừ", ở đây9 nếu có vị Sa-môn9 Bà-la-môn... buộc tội Ta đúng pháp như vậy; này các Tỷ-kheo5 Ta không thấy có trường hợp này. Này các Tỷ- kheo, do Ta không thây có trường hợp này, nên Ta an trú, đạt được an ôn, đạt được không run sợ, đạt được không sợ hãi. “Các pháp Như Lai nói là các chướng ngại pháp,12 13 nhưng ai có thọ dụng chúng không thây có chướng ngại gi", ở đây, nêu có Sa~môn9 Bà-la-môn... buộc tội Ta đúng pháp như vậy; này các Tỷ-kheo5 Ta không thấy có trường hợp này. Này các Tỷ-kheo9 do Ta không thấy có trường hợp này, nên Ta an trú, đạt được an ổn, đạt được không run sợ, đạt được không sợ hãi. 'Tháp và mục đích mà Như Lai tuyên bố, không được người chơn chánh thực hành đoạn diệt khổ đau5\ ở đây, nếu có vị Sa-môn5 Bà-la-môn? Thiên, Ma vương, Phạm thiên, hay bất cứ ai ở đời buộc tội Ta đúng pháp như vậy; này các Tỷ-kheo? Ta không thấy có trường hợp này. Này các Tỷ-kheo, do Ta không thấy có trường hợp này, nên Ta an trú, đạt được an ổn, đạt được không run sợ5 đạt được không sợ hãi. Bốn pháp không sợ hãi này của Như Lai, này các Tỷ-kheo, do thành tựu bốn vô sở úy này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngmi vương, rống tiếng con sư tử trong các hội chúng và chuyên pháp luân. Các loại luận đàm này, Được y chỉ rộng rãi, Sa-môn9 Bà-la-môn, Nương tựa, y chỉ chúng.

12 Tham chiếu: (T02. 0125.27.6. 0645ỒỒ26). Vesarcyjam. Xem M. 12, Sĩhanãda Sutta (Tiểu kinh Sư tử hống), M.Ỉ.71. 13 Antarãyỉkã dhammã. Xem M. I. 130ff.

278 KINH TĂNG CHI Bộ

Khi họ đến Như Lai,
Họ không còn tôn tại,
Các luận đàm được nói,
Họ run sợ? sợ hãi.
Ai chinh phục tất cả,
Chuyển vận được pháp luân5
Vì lòng thương tất cả9
Mọi chúng sanh hữu tinh,
Với những bậc như vậy,
Tối thắng giữa thiên, nhân,
Mọi chúng sanh đảnh lễ?

Bậc Vượt Qua Sanh Hữu.

IX. KINH ÁI SANH (Tanhuppãdasutta)H (Ả. II. 10)

9. Có bốn ái sanh khởi, này các Tỷ-kheo, khi nào ái sanh, có thể sanh khởi nơi vị Tỷ-kheo. Thế nào là bốn?

Do nhận y ảo, nàỵ các Tỷ-kheo9 khi ái khởi lên5 khởi lên nơi vị Tỷ-kheo;

hay do nhận đồ ăn khất thực... hay do nhận sàng tọa... hay do nhận đây là hữu, đây là phi hữu,15 khi ái khởi lên5 khởi lên nơi vị Tỷ-kheo.

Bốn ái sanh khởi này, này các Tỷ-kheo? khi nào ái sanh, có thể sanh khởi nơi vị Tỷ-kheo.

Người có ái làm bạn,
Sẽ luân chuyển lâu dài,
Khi hiện hữu chỗ này,
Khi hiện hữu chỗ khác,
Người ấy không dừng được,
Sự luân chuyển tái sanh.
Rõ biết nguy hại này,
Chính ái sanh đau khô,
Tỷ-kheo từ bỏ ái,
Không nắm giữ chấp thủ?
An trú, không thất niệm,
Vị ấy sống xuất gia.

X. KINH CÁC ÁCH (ĩbgasutta)14 16 (A. II. 10)

15

10. Này các Tỷ-kheo, có bốn ách này (yoga). Thế nào là bốn? Dục ách, hữu ách, kiên ách, vô minh ách.

14 Bản tiếng Anh của PTS: Craving, nghĩa là Khát ải. Tham chiếu: Tdĩg.(T.02.0125.29.8.0658a27). 15 Itibhavãbhava. Xem kinh 254 ở sau; D. I. 8. Trong AA. III. 12: Itibhavãbhaỵahetũtỉ ettha itĩti nỉdassanatthe nỉpãto ("Do nhận đây là hữu, đây là phi hữu" 4tĐây là" là từ bất biến chỉ sự so sánh). SnA. 6: Hữu được so sanh với phi hưu như sau: Hữu là thành công, phi hữu là thất bại; hữu ỉà thường còn, phi hữu là hoại diệt; hữu là thiện, phi hữu là ác. 16 Tham chiếu: Thất xứ tam quản kỉnh (T.02. 0150A.4. 0876c08).

Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là dục ách? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các dục. Do không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các dục9 nên dục tham, dục hỷ, dục luyến, dục đam mê? dục khát, dục não, dục chấp thủ, dục ái trong các dục xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là dục ách. Và thế nào là hữu ách? Ở đây? này các Tỷ-kheo5 có người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt5 sự nguy hại, sự xuất ly của các hữu. Do không như thật

quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các hữu, nên hữu tham, hữu hỷ5 hữu luyến, hữu đam mê? hữu khát, hữu não, hữu chấp thủ? hữu ái trong các hữu xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hữu ách. Và thế nào là kiến ách? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các kiến. Do không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt? sự nguy hại, sự xuất ly của các kiến, nên kiến tham, kiến hỷ, kiến luyến, kiến đam mê? kiến khát, kiến não9 kiến chấp thủ, kiến ái trong các kiến xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kiến ách. Và thế nào là vô minh ách? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt9 sự nguy hại, sự xuất ly của sáu xúc xứ. Do không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của sáu xúc xứ, nên vô minh, vô trí trong sáu xúc xứ xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ~ kheo, đây gọi là vô minh ách. Đây là dục ách, hữu ách, kiến ách và vô minh ách. Bị trói buộc bởi các ác, bất thiện pháp, các phiền não, các pháp bị tái sanh, phiền nhiễu, các quả khổ dị thục trong tương lai bởi sanh, già, chết; do vậy, được gọi là không an ổn khỏi các ách. Này các Tỷ-kheo, có bốn ách này. Này các Tỷ-kheo, có bốn ly ách này. Thế nào là bốn? Ly dục ách, ly hữu ách, ly kiến ách, ly vô minh ách. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ly dục ách? Ở dây, này các Tỷ-kheo? có hạng người như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngQt, sự nguy hại, sự xuất ly của các dục. Do như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các dục, nên dục tham, dục hỷ? dục luyến, dục đam mê, dục khát, dục não, dục chấp thủ, dục ái trong các dục không xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là ly dục ách. Và thế nào là ly hữu ách? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm

dứt, vị ngọt, sự nguy hại5 sự xuất ly của các hữu. Do như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các hữu, nên hữu tham, hữu hỷ5 hữu luyến, hữu đam mê5 hữu khát, hữu não5 hữu chấp thủ, hữu ái trong các hữu không xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ly hữu ách. Và thế nào là ly kiến ách? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người như thật quán tri sự tập khởi, sự châm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các kiên. Do như thật quán tri sự tập khỏi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các kiến, nên kiến tham, kiến hỷ? kiến luyến, kiến đam mê9 kiến khát, kiến não9 kiến chấp thiỉ, kiến ái trong các kiên không xâm chiêm và tôn tại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ly kiến ách. Và thế nào là ly vô minh ách? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có hạng người như thật quán tri sự tập khởi, sự châm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của sáu xúc xứ. Do như thật quán tri sự tập khỏi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của sáu xúc xứ, nên vô minh, vô trí trong sáu xúc xứ không xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là ly vô minh ách. Đây là ly dục ách, ly hữu ách, ly kiên ách và ly vô minh ách. Không bị trói buộc bởi các ác, bất thiện pháp, các phiền não, các pháp bị tái sanh, phiền nhiễu, các quả khổ dị thục trong tương lai bởi sanh, già, chết; do vậy5 được gọi là an ôn khỏi các ách. Này các Tỷ-kheo, có bôn ly ách này. Bị trói buộc cả hai, Dục ách và hữu ách, Bị trói buộc kiến ách, Với vô minh thượng thủ, Chúng sanh bị luân chuyển, Đi đến sanh và chết. Những ai liễu tri

dục5 Và toàn bộ hữu ách, Nhổ vất bỏ kiến ách, Và từ bỏ vô minh, Ly hệ tất cả ách9 Họ vượt khỏi các ách.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.